|  |
| --- |
| **Mẫu số 01/TCN**(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) |
| **TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ....................... | *............, ngày..........tháng ........năm .....* |

**Kính gửi: ... (tên cơ quan thuế)...**

..........(Tên người nộp thuế)..., mã số thuế: ..............., địa chỉ: ........... đã cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho ... (tên đơn vị)... là đơn vị sử dụng vốn NSNN theo hợp đồng số: ........., ngày .......... tháng ........... năm .........., trong đó:

- Giá trị hợp đồng được thanh toán từ nguồn vốn NSNN: ......... đồng.

- Giá trị hợp đồng được thanh toán từ nguồn ngoài NSNN: ......... đồng.

1. ............(Tên đơn vị).......... đã thanh toán cho .......(tên người nộp thuế)......... số tiền là: .........(số tiền)........ đồng, trong đó:

- Số tiền được thanh toán từ nguồn vốn NSNN: ......... đồng.

- Số tiền được thanh toán từ nguồn ngoài NSNN: .......... đồng.

2. Số tiền .......(tên đơn vị).......... còn nợ .......(tên người nộp thuế)........ là: ......... đồng.

3. Thời hạn .........(tên đơn vị)........ phải thanh toán là ngày ...........(1)

4. Thời hạn, số tiền thuế ...(tên người nộp thuế)... phải nộp NSNN như sau:

- Tờ khai thuế ........ tháng/quý/năm .......; số tiền thuế phải nộp: .......... đồng; hạn nộp: .......(ghi rõ ngày ........ tháng ....... năm......)......(2)

- Tờ khai thuế ......... tháng/quý/năm ........., số tiền thuế phải nộp: ......... đồng, hạn nộp: ........(ghi rõ ngày ........ tháng ..... năm......).......

- Quyết định số .........., ngày ........ tháng ........... năm ......; số tiền thuế phải nộp: ....... đồng; hạn nộp: ........(ghi rõ ngày ....... tháng ........ năm........).......

5. .........(Tên người nộp thuế)........ đề nghị .......(tên cơ quan thuế)......... không tính tiền chậm nộp đối với số thuế thuộc:

- Tờ khai thuế .......... tháng/quý/năm ..........; số tiền: .......... đồng từ ngày ......... đến ngày được .........(tên đơn vị)......... thanh toán (3)

- Tờ khai thuế ....... tháng/quý/năm ........, số tiền: ......... đồng từ ngày ......... đến ngày được ........(tên đơn vị)......... thanh toán.

- Quyết định số ........., ngày ........... tháng ........ năm ..........; số tiền: ........ đồng từ ngày ......... đến ngày được .........(tên đơn vị).......... thanh toán.

.........(Tên người nộp thuế)......... chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Như trên;- Lưu: VT, .... | **NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ***(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)* |

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VỐN NSNN**

... (Tên đơn vị)... là đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước mở tài khoản tại ...(tên kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản)..., số tài khoản: ..., tên tài khoản: ... xác nhận những thông tin ...(tên người nộp thuế)... khai ở trên là đúng./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............, ngày..........tháng ........năm ...* |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)* |

**Hướng dẫn lập mẫu số 01/TCN:**

**Trường hợp 1:**

(1) Thời hạn đơn vị A phải thanh toán là ngày 15/01.

(2) Hạn nộp thuế là ngày 20/01.

(3) Không tính tiền chậm nộp từ ngày 21/01 đến ngày được đơn vị A thanh toán.

**Trường hợp 2:**

(1) Thời hạn đơn vị A phải thanh toán là ngày 25/01.

(2) Hạn nộp thuế là ngày 20/01.

(3) Không tính tiền chậm nộp từ ngày 25/01 đến ngày được đơn vị A thanh toán (từ ngày 21/01 đến ngày 24/01, người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp).